

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Vĩnh Linh

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035”; Kế hoạch số 2817/KH-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, của UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh, của Đảng ủy xã, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã, tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả các kết quả tích cực từ Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025; đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Đảng ủy xã.

2. Yêu cầu

- Triển khai thống nhất, đồng bộ từ xã đến thôn; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng; đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Bám sát định hướng của Trung ương, các Chiến lược phát triển kinh tế số, Chiến lược dữ liệu quốc gia, Chiến lược an ninh mạng và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án quốc gia khác liên quan, vận hành Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1”¹, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, trưởng các thôn phải nêu cao gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 rõ², gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các đơn vị.

- Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Phát huy tối đa nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng các quy định của pháp luật.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các “điểm nghẽn”; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương, Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh, của Đảng ủy, Tổ Công tác Đề án 06 xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn xã góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung trên toàn quốc theo Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Thủ tướng Chính phủ; của UBND tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: theo phạm vi chức năng của địa phương, tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự

¹ **5 trụ cột trọng tâm:** pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở **3 cấp chính quyền**; hướng đến **3 giá trị cốt lõi:** văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; **2 nhóm chủ thể đồng hành:** nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; **1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu** trong toàn hệ thống.

² Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này*).

- Tầm nhìn đến năm 2035: góp phần hướng tới xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia số phát triển bền vững, toàn diện, trong đó: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội. Việt Nam nằm trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; trở thành trung tâm kết nối dữ liệu và phát triển công nghiệp số quan trọng của khu vực Châu Á.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn căn cứ nội dung nhiệm vụ và phân công trách nhiệm được giao quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm theo lộ trình tiến độ đề ra (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, lập dự toán kinh phí thực hiện, gửi phòng Kinh tế xã để thẩm định, tổng hợp, trình UBND xã xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện các nhiệm vụ của Kế hoạch Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã

- Trực tiếp làm việc với các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, đột xuất tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải

cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh, Đảng ủy xã tình hình, kết quả thực hiện tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổ công tác sử dụng bộ máy giúp việc là Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và được huy động cán bộ, công chức, viên chức ở các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho UBND xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn đóng trên địa bàn

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành gửi về UBND xã (Qua Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã) trước ngày **05/7/2026** để theo dõi, tổng hợp.

- Trường hợp cần thiết, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của địa phương.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Theo phạm vi chức năng, thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung kiểm tra mang tính liên ngành kiểm tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định.

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để phục vụ đánh giá tại các Phiên họp.

- Theo chức năng, chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương ngành dọc có liên quan.

- Định kỳ trước **ngày 08 hàng tháng** báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp, báo cáo theo yêu cầu.

5. Công an xã

- Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch, giúp UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch; thực hiện các nội dung nhiệm vụ phục vụ vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ Công an.

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, các thôn; tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh, Đảng ủy xã theo yêu cầu; tham mưu sơ kết, tổng kết, đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu.

- Trường hợp cần thiết, phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy xã và các cơ quan liên quan.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Công an xã tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, tham mưu báo cáo UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh, Đảng ủy xã theo yêu cầu.

7. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp Công an xã triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử theo phạm vi chức năng của địa phương, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu triển khai thực hiện Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp Công an xã tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo tại địa phương, kết nối chuyên gia hỗ trợ tư vấn chiến lược dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh thái dữ liệu quốc gia phát triển theo phạm vi chức năng của địa phương.

8. Phòng Kinh tế xã

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách, rà soát, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, dự án tại Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, tổng hợp các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số tại địa phương vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo phạm vi chức năng phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính (*ngân sách, tài sản công...*) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài chính.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả và tránh lãng phí.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng, ban, ngành, Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả, tiến độ thực hiện, kịp thời các chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Đề án 06 là Công an xã. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kiến nghị bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân xã (*qua Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- | | | |
|--|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh; - Công an tỉnh (Phòng PC06); - TT Đảng ủy, TT HĐND xã; - BTT UBMTTQVN xã; - Chủ tịch, các PCT UBND xã; - Thành viên TCT Đề án 06 xã; - Các phòng chuyên môn; - Trung tâm phục vụ hành chính công xã; - Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; - Các Trường học đóng trên địa bàn; - Trạm y tế xã; - BCH quân sự xã; - Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã; - Các thôn trên địa bàn; - Lưu: VT. | <div style="font-size: 3em; line-height: 1;">}</div> <div style="font-size: 3em; line-height: 1;">}</div> | <div style="text-align: center;">(để báo cáo)</div> <div style="text-align: center;">(để thực hiện)</div> |
|--|---|---|

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Tùng

Phụ lục I
MỤC TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

STT	MỤC TIÊU CỤ THỂ	ĐƠN VỊ TÍNH	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ THEO DÕI
			Năm 2026	Năm 2030	
I	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành				
1	Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu đối với các TTHC do địa phương ban hành có thành phần hồ sơ được thay thế bằng thông tin trên các CSDL	%	50	80	Trung tâm PVHCC xã; Các ban, ngành, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của Bộ, ngành)
2	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu	%	50	80	Trung tâm PVHCC xã; Các ban, ngành, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của Bộ, ngành)
3	Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VNeID đối với TTHC đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã	%	50	100	Trung tâm PVHCC xã; Các ban, ngành, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của Bộ, ngành)
4	Tỷ lệ cá nhân, doanh nghiệp có tài khoản định danh điện tử được cung cấp phương thức để nhận thông báo từ Cơ quan nhà nước và phản ánh kiến nghị với cơ quan nhà nước qua VNeID	%	100		Công an xã

		ĐƠN VI	MỤC TIÊU		ĐƠN VI
5	Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính	%	80	90	Trung tâm PVHCC xã
6	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công	%	95		Trung tâm PVHCC xã
7	Tích hợp hệ thống Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh với hệ thống Trung tâm dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	%	100		Trung tâm PVHCC xã; Công an xã
8	Tỷ lệ phổ cập địa chỉ số, định danh địa điểm đối với nhà ở và trụ sở cơ quan tổ chức	%		100	Phòng Kinh tế xã; Công an xã
9	Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới"	%	100		Trung tâm PVHCC xã
II	Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số				
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công	%	70	80	Trung tâm PVHCC xã
2	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử được định danh điện tử và kết nối thông tin kinh doanh với cơ quan thuế để đảm bảo kê khai - nộp thuế minh bạch	%	100		Phòng Kinh tế xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã
3	Tỷ lệ khách hàng có thể định danh, xác thực bằng thẻ Căn cước và tài khoản VNeID khi sử dụng dịch vụ tài chính	%	50	100	Phòng Kinh tế xã; Công an xã
4	Tỷ lệ thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDLQG về dân cư, căn cước hoặc định danh điện tử	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã
5	Tỷ lệ bệnh viện, trường học triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng thẻ căn cước thay thế thẻ BHYT, thẻ sinh viên	%	50	80	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm Y tế xã

		ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ
6	Tỷ lệ các ngành kinh tế ngành, lĩnh vực chuyển đổi số có ứng dụng dân cư, căn cước, định danh	%		80	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị có liên quan
7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử liên thông, dùng thống nhất trong khám chữa bệnh	%		100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm Y tế xã
8	Bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông đồng bộ giữa các hệ thống: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử và bảo hiểm y tế				Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm Y tế xã
9	Mỗi người dân sẽ có một sổ sức khỏe điện tử cá nhân được theo dõi suốt vòng đời				Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm Y tế xã
III	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Đảm bảo mỗi công dân được cấp căn cước, có một danh tính điện tử duy nhất, an toàn và được pháp luật bảo vệ	%	100		Công an xã
2	Đảm bảo quyền của công dân trong việc kiểm soát, quản lý thông tin cá nhân và lịch sử hoạt động số trên nền tảng VNeID	%	100		Công an xã
3	Tỷ lệ người dân Việt Nam được cấp căn cước có tài khoản định danh điện tử mức độ 2	%	≥80	100	Công an xã
4	Số lượng tài khoản VNeID hoạt động thường xuyên	%	40	70	Công an xã
5	Tỷ lệ cán bộ cơ quan nhà nước được tập huấn kỹ năng số cơ bản	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Các phòng, ban, ngành có liên quan

		ĐƠN VI	MỤC TIÊU		ĐƠN VI
6	Tỷ lệ các phòng, ban ngành, trung tâm cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số.	%	100		Các phòng, ban, ngành có liên quan
7	Hoàn thành phổ cập kỹ năng số cơ bản cho lực lượng lao động	%	50	90	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
8	Các chương trình phổ cập kỹ năng số, an toàn trong không gian mạng được đưa vào các trường học	%	100		Phòng Văn hóa - Xã hội xã
9	Tích hợp tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Tài khoản	Theo chỉ tiêu được giao	Theo chỉ tiêu được giao	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã
IV	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Tỷ lệ hoàn thành việc ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài	%	100		Công an xã, Các ban, ngành, đơn vị liên quan
2	Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy	%	≥50	≥80	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trung tâm PVHCC xã; Văn phòng HĐND và UBND xã
3	Tỷ lệ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp được chủ động cung cấp thông tin của mình trên VNeID	%	100		Công an xã (Thực hiện theo lộ trình, chỉ tiêu Bộ Công an giao)

		ĐƠN VI	MỤC TIÊU		ĐƠN VI
4	Tham gia xây dựng 12 cơ sở dữ liệu quốc gia trọng yếu được hoàn thành để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo phạm vi chức năng của địa phương	CSDL			Công an xã; các ban, ngành, thôn, đơn vị liên quan (Theo lộ trình của các Bộ, ngành, Trung ương khi có yêu cầu)
5	Tỷ lệ giao dịch điện tử được chứng nhận, xác nhận dữ liệu giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp trên nền tảng VNeID	%		50	Công an xã
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính có kết quả giải quyết được tích hợp, đồng bộ về VNeID phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính	%		100	Công an xã
7	Đảm bảo hạ tầng để cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khác được xác nhận tích hợp giấy tờ trên VNeID	%		100	Phòng Kinh tế xã; Công an xã
8	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp, đồng bộ trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh điện tử được phân tích tổng hợp làm giàu dữ liệu dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI)	%		100	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã
9	Tham gia đảm bảo hạ tầng của tỉnh tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ hệ thống thông tin cấp bộ, tỉnh hoạt động	hạ tầng		đảm bảo	Phòng Kinh tế xã; Văn phòng HĐND và UBND xã
10	Đảm bảo hạ tầng tại địa phương phục vụ phát triển công dân số	hạ tầng		đảm bảo	Phòng Kinh tế xã

		ĐƠN VI	MỤC TIÊU		ĐƠN VI
11	Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G	%		99	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
V	Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Tỷ lệ công dân có tài khoản hưởng an sinh xã hội	%	50	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm Y tế xã; Công an xã
2	Tỷ lệ người hưởng trợ cấp, lương hưu nhận qua tài khoản an sinh xã hội	%	≥50	100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã
3	Tham gia hoàn thành hệ thống tích hợp phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Phòng Văn hóa - Xã hội xã
4	Tham gia hoàn thành việc nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ phòng chống tội phạm theo phạm vi chức năng của địa phương	hệ thống	1		Công an xã
5	Tỷ lệ tội phạm sử dụng giấy tờ giả, danh tính giả giảm	%	≥70	80	Công an xã
6	Tỷ lệ thông tin đối tượng vi phạm pháp luật có thể tra cứu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	%	100		Công an xã
7	Số lượng thôn triển khai hệ thống camera phục vụ mô hình xã thông minh	Thôn			Công an xã; Phòng Kinh tế xã (Thực hiện theo lộ trình)
8	Tham gia hoàn thành việc đồng bộ, kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu có liên quan phục vụ chi trả an sinh xã hội theo phạm vi chức năng của địa phương.	%		100	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

		ĐƠN VI	MỤC TIÊU		ĐƠN VI
9	Theo phạm vi chức năng của địa phương, An ninh trật tự trị an được bảo đảm, tội phạm lừa đảo giảm so với năm 2025	%		50	Công an xã
VI	Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo				
1	Tham gia hoàn thành bộ dữ liệu mẫu, bộ dữ liệu mở được ấn định danh về dân cư, căn cước, định danh, các thông tin tích hợp trên VNeID phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo theo phạm vi chức năng của địa phương		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã; Các phòng, ban, ngành, các thôn, đơn vị liên quan
2	Tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử và được ứng dụng hiệu quả trong thực tế		Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã; Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan
3	Tổ chức phát động các cuộc thi, nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu với cuộc sống		Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ Công an	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an xã; Các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan
4	Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm kiểu mẫu theo mô hình hợp tác 03 nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”	Sản phẩm	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ	Theo tình hình thực tế tại địa phương, hoặc theo hướng dẫn của Bộ	Phòng Văn hóa - Xã hội xã

		ĐƠN VI	MỤC TIÊU		ĐƠN VI
			ngành Trung ương	ngành Trung ương	

Chú thích: các nội dung mục tiêu có thể được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh.

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Vĩnh Linh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan ³ theo chức năng của địa phương.	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng, ban, ngành, có liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Văn bản tham gia ý kiến
2	Phối hợp tham gia sửa đổi các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất hạ tầng, ứng dụng theo quy định	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã, các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống tại địa phương được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
3	Chủ trì, tham mưu UBND xã phối hợp với Văn phòng UBND&HĐND xã trong chỉ đạo triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công đề đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số.	Văn phòng UBND và HĐND xã	Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				

³ Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cư trú để đảm bảo công tác quản lý cư trú trong tình hình mới; Luật Định danh và xác thực điện tử; Nghị quyết của Chính phủ về đấu giá tài sản công trực tuyến theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết về phát triển Công dân số theo hình thức quy phạm pháp luật; Nghị định xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực dữ liệu; Nghị định quy định hoạt động sản dữ liệu; Nghị định quy định về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Nghị định quy định về định danh địa điểm; Nghị định về cơ chế đột phá cho hoạt động của Trung tâm Sáng tạo, khai thác dữ liệu với các cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp...

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Tham gia kết nối, tích hợp đăng nhập tài khoản định danh, đặc biệt tài khoản định danh tổ chức, người nước ngoài phục vụ dịch vụ công, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã, Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2026	VNeID được tích hợp đăng nhập giải quyết thủ tục hành chính cho tất cả các đối tượng
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ theo phạm vi chức năng của địa phương	UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã	Tháng 01/2027	Giải pháp “Trạm công dân số” được đưa vào triển khai phổ cập
III	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
1	Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.	UBND xã	Các ban, ngành, các thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực tại địa phương được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Nghiên cứu “Bản sao số” dựa trên Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm, gắn với dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, gắn với dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình xã thông minh.	UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Phòng Kinh tế xã; Các ban, ngành, các thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2030	Mô hình xã thông minh được triển khai, đi vào vận hành
IV	Phục vụ phát triển công dân số				
1	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số	UBND xã	Phòng Kinh tế xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số
2	Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số" tại địa phương	UBND xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan Đảng; các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân xã	Thực hiện thường xuyên	Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai xây dựng và duy trì nền tảng “Bình dân học vụ số”; kinh phí triển khai hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số; kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06 tại địa phương.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Kinh tế xã, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6/2026	Quyết định của UBND xã về bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị.
4	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức cũng như người dân. Các sở, ngành, địa phương tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội
5	Thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính	Phòng Kinh tế xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách tại địa phương.
6	Hướng dẫn các cơ sở y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu để triển khai Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng định danh quốc gia VNeID	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm y tế xã	Công an xã, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Chia sẻ dữ liệu y tế

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
V	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu				
1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Quý I/2027	Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư
2	Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Theo tiến độ đã được giao	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia
VI	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành				
1	Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Phòng Kinh tế xã	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 3/2028	Mô hình được triển khai thí điểm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử; cung cấp triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định
3	Xây dựng, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Văn phòng HĐND - UBND xã; Công an xã	Tháng 12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành
4	Tham gia xây dựng Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Tham gia ý kiến Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
VII	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội				
1	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
2	Xác thực thông tin tài khoản ngân hàng với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý tài khoản ảo	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các tài khoản ngân hàng được xác thực với cơ sở dữ liệu định danh điện tử quốc gia
3	Triển khai hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; phổ cập tài khoản an sinh xã hội trên VNeID	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm y tế xã	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 1/2028	Hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội trên nền tảng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đi vào vận hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Phối hợp kết nối hệ thống định danh điện tử, hệ thống phục vụ chi trả an sinh xã hội để chi trả lương hưu, bảo hiểm thất nghiệp, các khoản chi trả khác của cơ quan nhà nước đến người dân	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trạm y tế xã	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 02/2027	Hoàn thành kết nối vào thực hiện chi trả
5	Làm sạch dữ liệu thất nghiệp, dữ liệu việc làm, các nguồn dữ liệu khác theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ, để đồng bộ dữ liệu về hệ thống CSDLQG về dân cư phục vụ chi trả an sinh xã hội để phân tích, hoạch định chi trả và phòng, chống tội phạm	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Công an xã	Thực hiện thường xuyên	Dữ liệu tổng hợp về an sinh xã hội, việc làm, thất nghiệp trên địa bàn tỉnh được làm sạch, đồng bộ với CSDLQG về dân cư phục vụ phân tích, dự báo
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối				
1	Phối hợp nghiên cứu đề xuất triển khai các Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước.	Công an xã	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp nghiên cứu đề xuất nâng cấp, mở rộng quy mô, phạm vi, năng lực toàn diện cho các giải pháp bảo đảm an ninh mạng tiên tiến, hiện đại tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng tới đạt chứng chỉ quốc tế ISO 27001.	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Tháng 6/2028	Hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư được nâng cấp, triển khai đáp ứng
3	Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã;	Công an xã; Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo
IX	Kiểm tra, giám sát				
1	Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các sở, ngành, địa phương, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước	Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
2	Kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	
3	Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các sở, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ quy định về bảo mật và khai thác dữ liệu	Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
4	Tổ chức, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.	Công an xã	Các ban, ngành, thôn, đơn vị có liên quan	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn